

Số: 293/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 34

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét Tờ trình số 702/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 744/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Hà Tĩnh với tổng số vốn 5.678,132 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương: 970,232 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương trong nước đầu tư theo các ngành, lĩnh vực: 313,5 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài: 656,732 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách địa phương: 4.707,9 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 3.927 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: 707,2 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 20 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 53,7 tỷ đồng.

(chi tiết tại các phụ lục 01 đến 08 kèm theo).

Điều 2. Gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách địa phương cho 11 dự án để đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

(chi tiết tại các phụ lục 03, 04, 05, 07, 08 kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB-TH, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HD₁, TH, TH₃.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục 01: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025		Nhu cầu kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch năm 2026			Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số
	TỔNG SỐ		5.605.000	5.206.430	724.812	490.430	4.716.000	13.500	313.500	313.500	13.500	
I	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		1.340.000	1.340.000	-	-	1.340.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
a	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư											
1	Tiêu thoát lũ và phòng chống ngập úng cho Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh		1.340.000	1.340.000			1.340.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
II	GIAO THÔNG		4.265.000	3.866.430	724.812	490.430	3.376.000	8.500	308.500	308.500	8.500	
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030											
1	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	956; 09/5/2022	1.189.000	790.430	724.812	490.430	300.000		300.000	300.000		
b	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư											
1	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Tây và tuyến nối đường Ngô Quyền kéo dài - Hàm Nghi		2.476.000	2.476.000			2.476.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa)		600.000	600.000			600.000	3.500	3.500	3.500	3.500	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 02: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Nhu cầu KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú
		Số quyết định	TMDT			Tổng số	Trong đó: Vốn nước ngoài (nguồn NSTW)	Tổng số	Trong đó: Vốn nước ngoài (nguồn NSTW)	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
				Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài					
	TỔNG SỐ		4.979.240	1.370.502	3.608.738	1.659.442	1.659.442	656.732	656.732	
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC		4.979.240	1.370.502	3.608.738	1.659.442	1.659.442	656.732	656.732	
I	ĐÔ THỊ		4.979.240	1.370.502	3.608.738	1.659.442	1.659.442	656.732	656.732	
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030									
-	Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh	1698, 30/6/2025	3.286.112	930.980	2.355.132	1.659.442	1.659.442	656.732	656.732	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 03: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Giã hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	TỔNG SỐ					5.938.874	3.927.000		
I	Phần xã hưởng					2.402.593	1.350.356		
	Trong đó: Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ						67.518		
II	Phần tỉnh hưởng					3.536.281	2.576.644		
1	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ						167.877		
2	Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất						600.000		
3	Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất						257.664		
4	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư Phát triển						200.000		
5	Bổ sung vốn ủy thác cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội						120.000		
6	Hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP						165.000		
7	Bố trí thu hồi vốn ứng trước (dự án Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư Dự án trọng điểm quốc gia "Khu liên hợp gang và cảng Sơn Dương, tại khu kinh tế Vũng Áng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh)					495.854	120.000		
8	Bố trí vốn cho các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số						170.000		Phân bổ chi tiết sau
9	Bố trí vốn cho các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất					394.112	221.000		Chi tiết tại Phụ lục số 07
10	Bố trí vốn cho các dự án phát triển hạ tầng đô thị					657.568	250.000		Chi tiết tại Phụ lục số 08

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Gia hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
12	Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030					1.988.747	305.103		
-	Dự án Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông	572, 01/3/2024	1.498.000	1.498.000	505.802	992.198	78.381		
-	Đường vành đai phía đông thành phố Hà Tĩnh	2278, 07/11/2022; 2764, 02/12/2024	1.189.000	398.570	234.382	164.188	70.000	2027	
-	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thiếp, thị xã Hồng Lĩnh (giai đoạn 1)	2727, 20/10/2023	200.000	200.000	170.000	30.000	30.000		
-	Đường kết nối Tuyến tránh Quốc lộ 1A đi đường ven biển (Tuyến đường ĐH17), huyện Nghi Xuân	2125, 22/8/2025	650.000	650.000	30.000	620.000	30.000		
-	Cầu vượt lũ Phố Giang, huyện Hương Sơn	526, 23/2/2024	172.000	172.000	43.417	112.844	59.722		
-	Xây dựng hạ tầng tái định cư đáp ứng thực hiện di dời, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 220 hộ dân thôn Hải Phong 1 và Hải Phong 2, thị xã Kỳ Anh (giai đoạn 1)	337, 19/02/2025	70.000	70.000	50.000	20.000	10.000		
-	Đường nối đường gom QL15B đi cụm công nghiệp Cẩm Nhượng	3067, 31/12/2024	54.000	54.000	19.524	31.517	15.000		
-	Đường giao thông liên xã Khánh Vĩnh Yên - Thanh Lộc, huyện Can Lộc đi thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	139, 12/01/2024	90.000	90.000	62.000	18.000	12.000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 04: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XDCB TẬP TRUNG BỐ TRÍ ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA, VỐN NSDP VAY LẠI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh					Nhu cầu KH vốn NSDP giai đoạn 2026-2030			KH vốn NSDP năm 2026			Giá hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định	TMDT				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn vay lại		Vốn cân đối NSDP đối ứng	Vốn vay lại		Vốn ngân sách XDCBTT đối ứng	Vốn vay lại		
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh									
	TỔNG SỐ		6.156.294	1.663.486	1.400.453	1.318.723	1.669.650	920.215	749.435	353.700	300.000	53.700		
I	ĐÔ THỊ		6.156.294	1.663.486	1.400.453	1.318.723	1.669.650	920.215	749.435	353.700	300.000	53.700		
1	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030													
-	Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh	126/QĐ-TTg, 30/01/2024; 1698, 30/6/2025	3.286.112	930.980	930.980	695.690	1.518.913	823.223	695.690	250.000	250.000			
-	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh	180, 16/01/2024	1.249.030	292.985	121.513	382.418	41.468	41.468		30.000	30.000		2027	
-	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2455, 03/8/2020; 1156, 22/5/2025	911.897	238.047	166.633	129.717	60.395	30.395	30.000	50.000	20.000	30.000		
-	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2749, 24/8/2020; 287, 12/02/2025	709.255	201.474	181.327	110.898	48.874	25.129	23.745	23.700		23.700		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 05: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Giã hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
	TỔNG SỐ		3.766.796	2.962.083	2.577.371	1.070.950	407.200		
I	QUỐC PHÒNG - AN NINH		157.315	57.315	95.300	16.300	15.000		
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Đường miền núi liên huyện Hồng Lĩnh - Can Lộc - Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	3037, 15/10/2020	157.315	57.315	95.300	16.300	15.000	2027	
II	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		380.000	307.300	52.595	305.405	30.000		
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Dự án Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh	3024, 30/12/2024	380.000	307.300	52.595	305.405	30.000		
III	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		150.000	150.000	127.984	22.000	22.000		
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	3116, 21/11/2023	150.000	150.000	127.984	22.000	22.000		
IV	VĂN HÓA		305.000	305.000	80.578	224.422	100.000		
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Đầu tư xây dựng Bảo tàng tỉnh	1183, 28/5/2025	305.000	305.000	80.578	224.422	100.000		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Giã hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
V	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		897.896	695.883	793.121	93.929	49.909		
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	3042, 21/11/2023	484.258	360.000	422.436	61.822	25.000		
-	Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và thị xã Hồng Lĩnh	3545, 31/12/2023	250.000	200.000	219.802	30.198	23.000		
-	Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên	2689, 30/6/22	163.638	135.883	150.883	1.909	1.909	2027	
VI	GIAO THÔNG		1.634.081	1.294.081	1.256.032	346.745	154.083		
I	Dự án chuyển tiếp								
-	Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	731, 07/4/2022	164.000	44.000	118.444	45.556	35.000	2027	
-	Cầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	2764, 31/12/2022	120.000	120.000	109.000	7.000	3.500		
-	Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	903, 04/5/2022; 1505, 24/06/25	199.097	59.097	185.000	10.000	8.000	2027	
-	Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	2760, 31/12/2022	100.000	100.000	83.167	9.600	9.600		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Gia hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
-	Dự án Đường từ thị trấn Đức Thọ đến Khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ	2480, 29/10/2024	117.000	47.000	97.600	3.426	3.426	2027	
-	Xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	3499, 22/10/2021; 2051, 30/8/2023	574.984	574.984	335.215	239.769	63.163	2027	
-	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	1809; 31/8/2022	234.000	234.000	218.826	15.174	15.174		
-	Đường trục dọc khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	2762, 31/12/2022	125.000	115.000	108.780	16.220	16.220		
VII	DU LỊCH		242.504	152.504	171.761	62.149	36.208		
1	Dự án chuyển tiếp								
-	Hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên	219, 23/01/2025	162.744	72.744	140.342	13.808	13.808	2027	
-	Quảng trường biển Cửa Sót Lộc Hà	1270, 22/5/2025	79.760	79.760	31.419	48.341	22.400		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 06: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
	TỔNG SỐ		380.000	307.300	52.595	305.405	20.000	
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		380.000	307.300	52.595	305.405	20.000	
1	Dự án chuyển tiếp							
-	Dự án Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh	3024, 30/12/2024	380.000	307.300	52.595	305.405	20.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 07: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026 BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Gia hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	TỔNG SỐ					394.112	221.000		
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								
1	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt thôn Thanh Tiến, xã Đồng Môn	721, 07/3/2025	36.000	36.000	14.000	22.000	15.000		
2	Hạ tầng khu dân cư Đồng Cửa Hàng (gắn với tuyến đường trục chính đô thị), xã Thạch Bình	3092, 20/12/2024	55.000	55.000	19.008	35.992	20.000		
3	Hạ tầng khu tái định cư khối phố Tân Quý, phường Thạch Quý (giai đoạn 2)	722, 07/3/2025; 2814, 26/6/2025	42.048	42.048	18.100	23.948	15.000		
4	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt phía Tây thôn Tân Học, xã Thạch Hạ (giai đoạn 2)	671, 05/3/2025	50.000	50.000	15.900	34.100	20.000		
5	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt phía Đông thôn Tân Học, xã Thạch Hạ	717, 07/3/2024	42.000	42.000	12.000	27.000	15.000		
6	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt (Khu N Quy hoạch trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng (Giai đoạn 2)	660, 03/3/2024	50.000	50.000	10.000	18.000	10.000		
7	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt (Khu M Quy hoạch trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng (giai đoạn 2)	660, 03/3/2024	50.000	50.000	23.000	27.000	15.000		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Gia hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
8	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt Đồng Kênh, đồng Cửa Miếu, xã Thạch Hưng (Giai đoạn 2)	693, 06/3/2025; 2815, 26/6/2025	44.904	44.904	17.500	15.500	10.000		
9	Hạ tầng hai bên Kênh phía Tây thành phố, phường Thạch Linh (giai đoạn 2)	725, 07/3/2025	46.200	46.200	13.865	32.335	15.000		
10	Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt khối phố Bắc Quý, phường Thạch Quý	719, 07/3/2025; 2832, 26/6/2025	51.500	51.500	13.500	38.000	15.000		
11	Hạ tầng khu dân cư Cầu Ngan, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh	3136/QĐ-UBND; 28/12/2021	80.000	80.000	45.518	20.000	11.000	2027	
12	Hạ tầng khu dân cư Đồng Bường, xã Thạch Hưng	2308, 04/10/2024	37.500	37.500	18.263	19.237	10.000		
13	Hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố Nam Tiến, phường Thạch Linh	2857, 27/6/2025	44.000	44.000	3.500	40.500	25.000		
14	Hạ tầng dân cư Bến Hói, xã Thạch Bình	3421, 29/12/2023	43.500	43.500	3.000	40.500	25.000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 08: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026 BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 293/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Gia hạn thời gian bố trí vốn NSDP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	TỔNG SỐ		849.400	849.400	233.423	615.977	250.000		
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								
1	Mở rộng, nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường Ngô Quyền (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường Quang Trung)	2266, 30/9/2024; 2857, 27/6/2025	147.500	147.500	66.000	81.500	45.000		
2	Chỉnh trang, nâng cấp vỉa hè và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Hàm Nghi (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Quý Đôn)	2841, 26/6/2025	55.000	55.000	19.000	36.000	25.000		
3	Nâng cấp, cải tạo mặt đường một số đoạn tuyến đường Hàm Nghi (đoạn từ đường Lê Văn Thiêm đến đường tránh Quốc lộ 1)	1741, 29/4/2025; 2857, 27/6/2025	19.900	19.900	7.500	12.400	9.000		
4	Chỉnh trang, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 1 (đoạn từ đường vào Khu tổ hợp Green Eco đến đường Nguyễn Biểu)	2521, 15/10/2025	325.000	325.000	5.500	319.500	80.000		
5	Chỉnh trang, nâng cấp vỉa hè và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Quang Trung (đoạn từ đường Ngô Quyền đến cầu Hộ Độ)	2857, 27/6/2025	79.000	79.000	27.962	51.038	30.000		
6	Đầu tư xây dựng, nạo vét, xây dựng hệ thống cống bao tách, gom nước thải và cải tạo nâng cấp khu vực dọc bờ Sông Cụt	2833, 05/12/2024	68.000	68.000	29.400	38.600	20.000		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch năm 2026	Gia hạn thời gian bố trí vốn NSĐP đến năm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					
7	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Công Trứ (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Huy Lung)	3220, 28/12/2022; 1291, 14/6/2024; 2795, 29/11/2024; 2826, 26/6/2025	76.000	76.000	45.061	30.939	16.000	2027	
8	Nâng cấp đường Nguyễn Xi đoạn từ Quốc lộ 1A đến giáp xã Tân Lâm Hương	3353, 31/12/2024; 2810, 26/6/2025	40.000	40.000	12.000	28.000	15.000		
9	Nâng cấp đường Hà Hoàng (đoạn từ đường Nguyễn Huy Lung đến đường Trần Phú)	1634, 24/4/2025	39.000	39.000	21.000	18.000	10.000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH